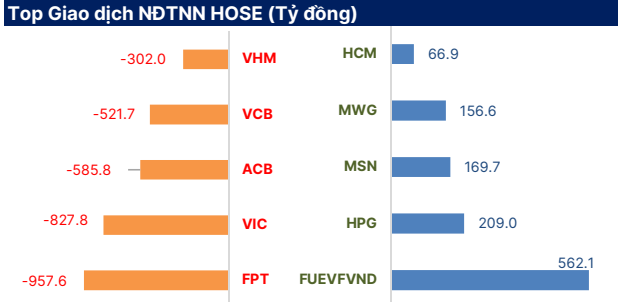
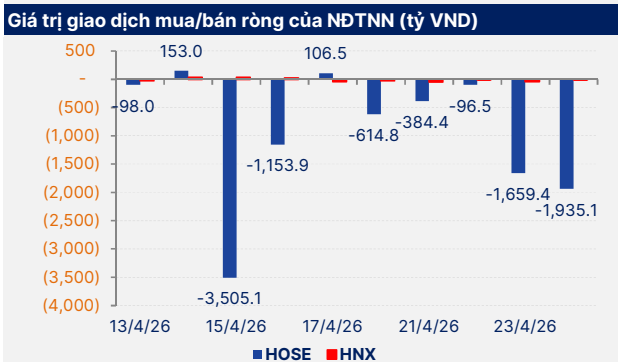
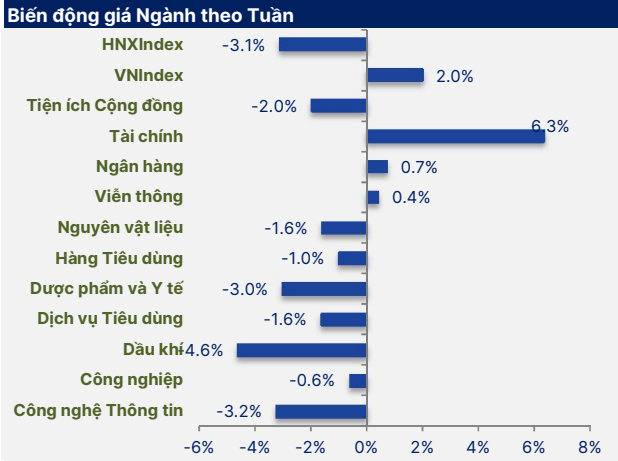


Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
<b>Thống kê thị trường</b>				
Index	1,853.29	↑ 2.0%	251.95	↓ -3.1%
KLGD (trCP)	3,990.15	↓ -10.7%	348.43	↓ -19.0%
GTGD (tỷ VND)	117,413.75	↓ -6.6%	6,252.38	↓ -19.6%



GT Bán: (16,503.82)      11,813.58 : GT Mua



**DIỄN BIẾN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG TUẦN**

Thị trường, chỉ số VNINDEX đã có 05 tuần tăng điểm liên tiếp từ vùng giá 1.600 điểm lên 1.890 điểm, đây là vùng giá cao nhất tháng 02/2026, trước thời điểm thị trường giảm mạnh. Trong tuần dưới ảnh hưởng tích cực của nhóm vốn hóa lớn, VNINDEX có 04 phiên tăng điểm và chịu áp lực điều chỉnh trong phiên cuối tuần. Kết tuần VNINDEX tăng 1,99% lên mức 1.853,29 điểm, chịu áp lực bán ở vùng kháng cự quanh 1.890 điểm. VN30 kết tuần tăng 1,17% lên mức 2.011,42 điểm, chịu áp lực bán ở vùng kháng cự quanh 2.050 điểm.

Độ rộng thị trường khá tiêu cực, phân hóa mạnh. Tăng điểm nổi bật ở nhóm bất động sản, phục hồi tốt ở nhóm ngân hàng sau giai đoạn tích lũy. Trong khi giảm điểm ở hầu hết các nhóm ngành khác, chịu áp lực bán đột biến ở nhóm điện, xây lắp điện, điều chỉnh phân hóa ở nhóm bán lẻ, dầu khí, dược, chứng khoán, khu công nghiệp, công nghệ, thép... Thanh khoản trong tuần giảm, khối lượng giao dịch giảm -6,6% so với tuần trước. Khối ngoại tiếp tục bán ròng trong tuần này với giá trị -4.690 tỷ đồng HOSE.

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn 411G5000 kết phiên ở mức 2.015,0 điểm, giảm -0,21% so với phiên trước. Chênh lệch chuyển sang dương 3,58 điểm so với VN30. Các kỳ hạn 411G6000, 411G9000, 411GC000 chênh lệch từ 3,18 điểm đến 0,58 điểm. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch giảm mạnh -25,6% so với phiên trước. Các vị thế giao dịch giảm mạnh trong phiên. Các trader đang nghiên về phòng ngừa rủi ro khi thị trường cơ sở gặp vùng kháng cự mạnh. Xu hướng ngắn hạn 411G5000 trên hỗ trợ tâm lý 2.000 điểm, chịu áp lực bán ở vùng kháng cự 2.050 điểm. Khối lượng mở OI kỳ hạn 411G5000 là 32.253, giảm các vị thế nắm giữ.

Xu hướng ngắn hạn VNINDEX tăng trưởng trên vùng hỗ trợ quanh 1.820 điểm. VNINDEX đã chịu áp lực bán khá mạnh khi hướng đến vùng kháng cự 1.880 điểm - 1.900 điểm, vùng giá cao nhất tháng 02/2026 và 03/2026. Hiện tại chỉ số VNINDEX sau giai đoạn phục hồi, tăng điểm từ vùng giá 1.600 điểm trong 05 tuần liên tiếp đang có rủi ro tạo đỉnh ngắn hạn, chịu áp lực điều chỉnh kiểm tra lại vùng hỗ trợ 1.800 điểm - 1.820 điểm.

Dưới ảnh hưởng tích cực của nhóm Vin Group, VNINDEX tăng điểm tốt trong 05 tuần liên tiếp từ vùng giá 1.600 điểm lên vùng đỉnh thời điểm cuối tháng 02 trước khi thị trường giảm mạnh do cuộc chiến ở Trung đông. Thị trường cũng phân hóa mạnh ở vùng giá này và trong giai đoạn các doanh nghiệp tổ chức đại hội cổ đông, công bố kế hoạch kinh doanh năm 2026 và kết quả kinh doanh quý I/2026. Đây là giai đoạn nhà đầu tư đánh giá lại định giá doanh nghiệp và triển vọng tăng trưởng trong năm 2026, cũng là giai đoạn đánh giá, cơ cấu danh mục đầu tư. Hiện tại, tổng vốn hóa thị trường khoảng 420+- tỷ USD\_81%+/-/GDP 2025. Vốn hóa VN30 248+- tỷ USD\_59% vốn hóa thị trường. Vốn hóa nhóm Vin Group 97+- tỷ USD\_23,1% vốn hóa thị trường và 39,1% vốn hóa VN30. Chúng tôi cho rằng, sau giai đoạn điều chỉnh kéo dài nhiều nhóm mã đang ở vùng giá tương đối hợp lý, có những cơ hội đầu tư với mức rủi ro được kiểm soát tốt mà nhà đầu tư có thể xem xét.

Nhà đầu tư duy trì tỉ trọng hợp lý. Mục tiêu đầu tư hướng tới các mã có nền tảng cơ bản tốt, đầu ngành trong các ngành chiến lược, tăng trưởng vượt trội của nền kinh tế.

## DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Giao dịch
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận	
PVT	23.15	22-23	29-30	21	10.5	36.0%	27.2%	Theo dõi giao dịch
GEG	14.60	14.5-15.5	20-21	13.5	8.7	6.3%	189.4%	Theo dõi giao dịch
FRT	144.50	140-145	170-175	139	31.0	30.3%	160.6%	Theo dõi giao dịch
PAN	31.80	29-30	34-35	27	9.9	0.9%	9.8%	Theo dõi giao dịch
PTB	49.80	48-49	58-60	46	6.9	8.0%	37.8%	Theo dõi giao dịch
BID	40.75	40-41.5	48-50	38	9.6	18.7%	45.4%	Theo dõi giao dịch
MSB	12.60	11.6-12	13.5-14	11	7.0	18.4%	14.5%	Theo dõi giao dịch
PLX	39.70	38-39.5	49-50	37	18.9	15.2%	3.6%	Theo dõi giao dịch
SAB	47.00	46.5-47.5	73-75	43	13.6	-23.5%	10.0%	Theo dõi giao dịch
DTD	17.40	16-17	20-21	15	4.6	162.6%	400.3%	Theo dõi giao dịch

## BẢNG ĐỊNH LƯỢNG TƯƠNG QUAN CÁC NHÓM NGÀNH

Xu Hướng	Thông Số	Bất Động Sản	Cảng- Vận tải	Cao Su TN	Chứng Khoán	Công Nghệ- Viễn thông	Dầu Khí	Dệt May- Da Giày	Khu Công Nghiệp
Trung dài hạn		Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	Điều Chỉnh	Điều Chỉnh	Tang Truong	Tích Luy	Tang Truong
Ngắn trung hạn		Tang Truong	Suy Giảm	Suy Giảm	Tích Luy	Phục Hồi	Suy Giảm	Suy Giảm	Tích Luy
Dòng tiền trung hạn		Am_Tang	Am_Giam	Am_Giam	Am_Tang	Am_Giam	Am_Giam	Am_Giam	Am_Giam
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		-279.9	158.3	-286.3	61.6	60.7	301.0	225.3	-30.4
Tương quan-VNINDEX		Không đổi-Mạnh hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Không đổi-Kém hơn	Không đổi-Kém hơn	Không đổi-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn
Cổ phiếu TOP		VIC	DXP	DRI	BMS	FOX	PVP	MNB	DPR
		VHM	DVP	DPR	TCI	VGI	PVT	AG1	SIP
Xu Hướng	Thông Số	Bảo Hiểm	Bán Lẻ	Thép	Thủy Sản	Xây Dựng-VLXD	Ngân Hàng	Phân Bón-Hóa Chất	Hàng Không
Trung dài hạn		Tang Truong	Tích Luy	Tang Truong	Tích Luy	Tích Luy	Tang Truong	Tích Luy	Tích Luy
Ngắn trung hạn		Suy Giảm	Tích Luy	Tang Truong	Tích Luy	Tích Luy	Tích Luy	Tích Luy	Tích Luy
Dòng tiền trung hạn		Am_Giam	Am_Giam	Money_in	Tích Luy	Am_Tang	Am_Tang	Duong_Giam	Am_Giam
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		284.5	-134.9	-222.2	-278.6	-353.8	-297.1	224.9	-124.5
Tương quan-VNINDEX		Tốt hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn
Cổ phiếu TOP		PRE	PSD	HPG	VHC	CTD	VBB	DHB	VJC
		BIC	PET	SMC	SEA	DPG	MSB	BFC	SAS
Xu Hướng	Thông Số	Điện	Nông Nghiệp	Dược	VNIndex	VN30	HNXIndex	UPCOM	% Ngành tăng
Trung dài hạn		Tang Truong	Điều Chỉnh	Tích Luy	VNIndex	VN30	HNXIndex	UPCOM	% Ngành tăng
Ngắn trung hạn		Điều Chỉnh	Tích Luy	Suy Giảm	Tang Truong	Tang Truong	Tích Luy	Tang Truong	52
Dòng tiền trung hạn		Am_Giam	Am_Tang	Am_Giam	Tang Truong	Tang Truong	Tích Luy	Tang Truong	22
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		133.6	-286.7	264.0	7.9	7.8	4.4	4.9	12
Tương quan-VNINDEX		Không đổi-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	-283	-293.2	-25.5	-198.2	
Cổ phiếu TOP		TDB	NAF	DP2					
		S4A	VHC	DP3					

## TIN NỔI BẬT

Quốc hội thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt vào sáng ngày 24/4 với 466/488 đại biểu tham gia biểu quyết tán thành.

### **Quốc hội chốt bỏ ngưỡng chịu thuế 500 triệu đồng với hộ kinh doanh**

Giải trình làm rõ về ngưỡng doanh thu chịu thuế, Bộ trưởng Ngô Văn Tuấn khẳng định Bộ đã cân nhắc nhiều mặt, tính toán rất kỹ, vì nội dung này tác động đến cả thu ngân sách, cả đối tượng nộp thuế. Với ngưỡng 1 tỷ đồng, chúng tôi cho rằng ngưỡng này hài hòa với thời điểm hiện nay. Bộ trưởng khẳng định "ngưỡng" 1 tỷ đồng đã gấp đôi mức hiện hành và tác động ngân sách khoảng 7.000 tỷ đồng. Với các hộ và cá nhân kinh doanh thì mức miễn lên đến 1 tỷ đồng sẽ giảm thu ngân sách khoảng 4.800 tỷ đồng và khoảng 256.000 doanh nghiệp nhỏ là 2.100 tỷ đồng.

### **AI “Mythos” của Anthropic gây chấn động các ngân hàng trung ương và chính phủ toàn cầu**

Mythos đã châm ngòi cho một cuộc chạy đua toàn cầu chưa từng có trong kỷ nguyên AI. Theo Anthropic, AI này có khả năng đặc biệt trong việc phát hiện và khai thác các lỗ hổng ẩn trong phần mềm vận hành ngân hàng, lưới điện và hệ thống Chính phủ, biến nó thành một “quân bài địa chính trị” trong tay một công ty Mỹ.

Các nhà lãnh đạo thế giới đang gặp khó khăn trong việc đánh giá mức độ rủi ro an ninh và cách ứng phó. Ngoài Mỹ, Anthropic mới chỉ chia sẻ Mythos với Anh. Thống đốc Ngân hàng Trung ương Anh cảnh báo công khai rằng công nghệ này có thể “phá vỡ toàn bộ hệ thống rủi ro an ninh mạng”. Ngân hàng Trung ương châu Âu đã âm thầm yêu cầu các ngân hàng rà soát hệ thống phòng thủ. Bộ trưởng Tài chính Canada thậm chí so sánh mối đe dọa này với việc đóng cửa Eo biển Hormuz.

### **Tập đoàn Thái Lan tạm dừng nhà máy hóa dầu ở Việt Nam từ giữa tháng 5**

Tập đoàn Siam Cement (SCG) sẽ tạm thời dừng hoạt động tại tổ hợp hóa dầu Long Sơn trị giá 5.4 tỷ USD tại Việt Nam từ khoảng giữa tháng 5, do các gián đoạn nguồn cung kéo dài tiếp tục gây áp lực lên mảng hóa chất.

Công ty cho biết đã cố gắng giảm thiểu tác động bằng cách tìm nguồn nguyên liệu từ các nhà cung cấp thay thế ngoài Eo biển Hormuz, nhưng chi phí cao hơn đáng kể và độ tin cậy hạn chế. Dù vậy, các hạn chế về nguồn cung - cả về giá cả lẫn tính liên tục - vẫn tiếp diễn, buộc SCG phải tạm dừng hoạt động tại Công ty TNHH Hóa dầu Long Sơn (LSP), đơn vị thành viên thuộc mảng hóa chất tại Việt Nam. Việc tạm dừng này dự kiến khiến công ty phát sinh chi phí cố định khoảng 250 triệu Baht mỗi tháng. Tại buổi hội kiến ngày 23/04, Thủ tướng Lê Minh Hưng và Tổng thống Hàn Quốc Lee Jae Myung thống nhất đẩy mạnh hợp tác kinh tế theo hướng thực chất hơn, trong đó nổi bật là đề xuất để doanh nghiệp Hàn Quốc tham gia các dự án hạ tầng chiến lược tại Việt Nam.

### **Hàn Quốc muốn tham gia làm điện hạt nhân và đường sắt tốc độ cao tại Việt Nam**

Tổng thống Hàn Quốc Lee Jae Myung cho biết các doanh nghiệp nước này quan tâm đến nhiều lĩnh vực quy mô lớn như điện hạt nhân, cơ sở hạ tầng và đặc biệt là đường sắt tốc độ cao. Đây đều là những dự án có tổng vốn rất lớn và ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình công nghiệp hóa của Việt Nam trong giai đoạn tới. Thủ tướng Lê Minh Hưng đề nghị tăng tỷ lệ nội địa hóa và tạo điều kiện để doanh nghiệp Việt tham gia sâu hơn vào chuỗi sản xuất của Hàn Quốc, thay vì chỉ dừng ở vai trò gia công như trước. Hàn Quốc là nhà đầu tư lớn nhất tại Việt Nam với hơn 10.000 doanh nghiệp đang hoạt động.

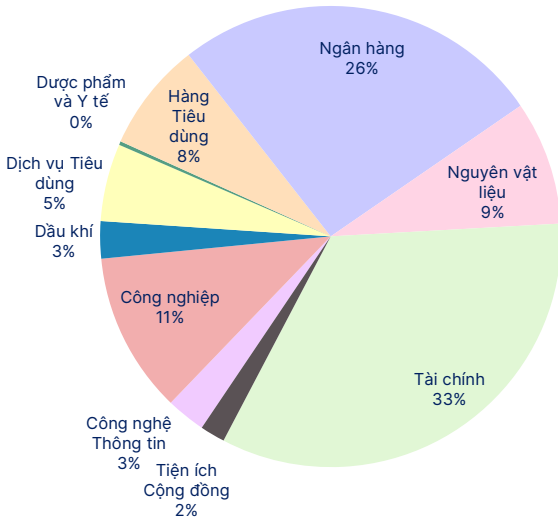
### **Xung đột Trung Đông khiến hoạt động kinh tế Eurozone suy giảm**

Hoạt động kinh doanh tại Khu vực đồng tiền chung châu Âu (Eurozone) trong tháng Tư đã giảm lần đầu tiên sau 16 tháng, do cuộc xung đột Trung Đông đẩy giá năng lượng tăng cao và làm gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu.

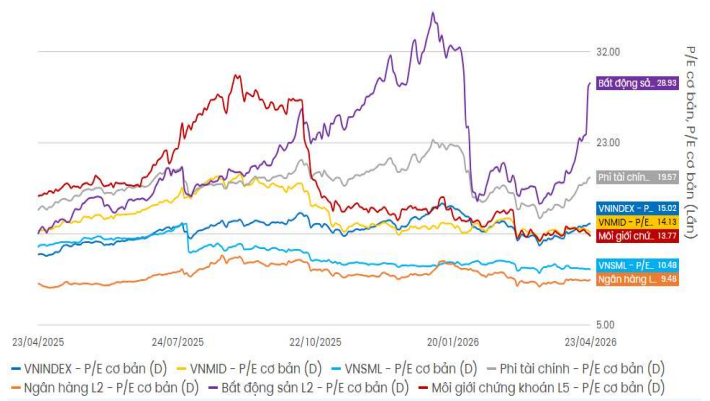
Theo cuộc khảo sát được công bố ngày 23/4 của S&P Global, Chỉ số quản lý mua hàng sơ bộ khu vực Eurozone đã ghi nhận mức 48.6 trong tháng Tư, giảm so với mức 50.7 trong tháng trước đó. Báo cáo cũng cho thấy sự sụt giảm hoạt động kinh doanh diễn ra trên diện rộng khắp khu vực đồng euro, bao gồm cả Đức và Pháp, hai nền kinh tế lớn nhất của khu vực. Các nhà phân tích dự đoán Ngân hàng Trung ương châu Âu khả năng cao sẽ tăng lãi suất trong tháng này để kiềm chế lạm phát.

**THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH**

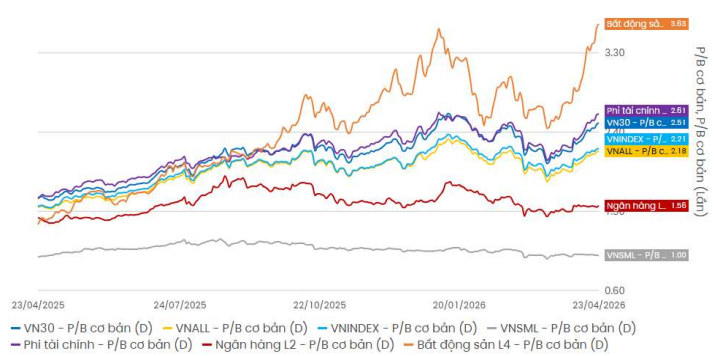
**Giá trị giao dịch tuần theo Ngành**



**Định giá Thị trường: P/E**



**Định giá Thị trường: P/B**



**Top Vốn hóa**

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	1,652,944	7.4%	1,468	146.1	11.0
VHM	612,004	17.8%	10,200	14.6	2.5
VCB	524,736	16.7%	4,210	14.9	2.3
BID	302,851	18.8%	4,257	9.8	1.7
CTG	275,727	21.1%	4,455	8.0	1.5

**Top KLGD lớn nhất**

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	350,480,028	19.0%	2,589	5.7	1.0
HPG	219,732,962	12.6%	2,013	13.8	1.6
VIX	213,650,434	25.6%	3,363	5.0	1.3
NVL	177,218,498	3.3%	884	21.7	0.7
HDB	120,854,517	24.5%	3,501	7.6	1.7

**Top 5 cổ phiếu tăng giá**

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DQC	↑ 35.96%	0.4%	123	96.0	0.5
TDH	↑ 21.98%	86.1%	957	4.5	2.6
PVP	↑ 16.88%	10.5%	1,914	9.4	1.0
SAV	↑ 15.68%	2.6%	367	43.6	1.2
NVL	↑ 14.08%	3.3%	884	21.7	0.7

**Top 5 cổ phiếu giảm giá**

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PC1	↓ -15.76%	12.6%	2,532	9.5	1.1
IMP	↓ -13.97%	15.6%	2,267	22.0	3.3
C47	↓ -9.00%	11.2%	1,438	6.4	0.7
DPM	↓ -8.48%	9.5%	1,578	17.1	1.6
NNC	↓ -8.29%	30.9%	6,676	6.6	1.8

**Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng**

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
FUEVFNLC	14,833,624	N/A	N/A	N/A	N/A
HPG	7,050,094	12.6%	2,013	13.8	1.6
HCM	2,541,652	10.0%	1,379	19.4	2.0
MSN	2,124,269	9.6%	2,710	28.9	2.6
MWG	1,780,248	22.9%	4,775	17.7	3.7

**Top KLGD NĐT nước ngoài bán ròng**

Mã	KL bán	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	(24,860,389)	17.5%	3,167	7.4	1.2
MSB	(23,273,186)	14.2%	1,804	7.0	0.9
FPT	(12,919,505)	23.6%	5,515	13.5	2.9
VCB	(8,533,099)	16.7%	4,210	14.9	2.3
VPB	(8,366,210)	15.5%	3,314	8.3	1.2

## LỊCH SỰ KIỆN TUẦN TỚI

Mã CK	Ngày thực hiện với Niêm yết Ngày GDKHQ với Cổ tức, thưởng, phát hành thêm & ĐHĐĐ	Loại Sự Kiện
TJC	29/04/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 9.000 đồng/CP
DSE	29/04/2026	Giao dịch bổ sung - 85.373.629 CP
VCI	29/04/2026	Giao dịch bổ sung - 297.531.925 CP
HMH	28/04/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1.000 đồng/CP
VAF	28/04/2026	Hủy niêm yết cổ phiếu
PEQ	8/5/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 2.000 đồng/CP
FPT	8/5/2026	Giao dịch bổ sung - 5.485.050 CP
SGR	8/5/2026	Giao dịch bổ sung - 9.875.000 CP
KHP	8/5/2026	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026
NTC	8/5/2026	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026
BDG	8/5/2026	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026
MTP	7/5/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1.000 đồng/CP
HHV	7/5/2026	Giao dịch bổ sung - 41.500.000 CP
HTN	7/5/2026	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026
QCG	7/5/2026	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026
MVB	7/5/2026	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026
NHV	7/5/2026	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026
CPA	7/5/2026	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026
VDG	6/5/2026	Giao dịch bổ sung - 274.999 CP
DAD	6/5/2026	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026
PDB	5/5/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 4,000 đồng/CP
MDG	5/5/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 600 đồng/CP
TB8	5/5/2026	Hủy niêm yết cổ phiếu
CNN	5/5/2026	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026
ONE	5/5/2026	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026
M10	5/5/2026	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026
MDG	5/5/2026	Họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2026
PBC	5/5/2026	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026
TVG	5/5/2026	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026
EID	4/5/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1.700 đồng/CP
TIP	4/5/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 200 đồng/CP
PSC	4/5/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 700 đồng/CP
S55	4/5/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1.500 đồng/CP
HSG	4/5/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:30
VBT	4/5/2026	Giao dịch lần đầu - 3.200.000 CP
NUE	4/5/2026	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026
FTI	4/5/2026	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026
A32	4/5/2026	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026
VET	4/5/2026	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026
S12	4/5/2026	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026

**Website:** [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**Trưởng BP Chiến lược Thị trường**

**Phan Tấn Nhật**

Nhat.pt@shs.com.vn

**Vĩ Mô**

**Chuyên viên: Vũ Tuấn Duy**

Duy.vt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Trung Tâm Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Số 43 Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội

Tel: 84.24.38181888

Fax: 84.24.38181688

Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

**Chi nhánh Hà Nội**

Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội

Tel: (84-24)-3818 1888

Fax: (84-24)-3818 1688.

Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 6, Cao ốc văn phòng HDTC, số 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, TP.HCM

Tel: 84.28.39151368

Fax: 84.28.39151369

Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

**Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 2, Tòa nhà SHB Đà Nẵng, số 06 Nguyễn Văn Linh, Phường Hải Châu, Tp. Đà Nẵng

Tel: 84.236.3525777

Fax: 84.236.3525779

Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)